

**CÔNG TY TNHH PHÂN TÍCH KIỂM NGHIỆM VIỆT TÍN****VIET TIN TESTING CO., LTD**

PTN & VP Nhận mẫu : 39A, Đường số 4, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, TP. HCM

Laboratory & Office : 39A, 4th street, Bình Trị Đông B ward, Bình Tân district, Ho Chi Minh city

Tel : (028) 39158936, (028) 3827 7986 Fax : (028) 3824 7013

Email : ktclviettin@gmail.com

Web : kiemnghiemviettin.com

Số/ No: 01511 2103/KQ

Mã số/ Code: 0592 2103

Mã số mẫu/ Sample code: 01721 2103

Trang/ Page: 1/1



VILAS 1074 VIMCERTS 211

**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TESTING REPORT**

Tên khách hàng/ Client : **CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN
THỦY HẢI SẢN AN PHÁT**

Địa chỉ/ Address : **Số 50, ngõ 228, đường Tam Trinh, phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, Hà Nội**

Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : **01/03/2021** Ngày trả kết quả/ Date of issue : **08/03/2021**

Loại mẫu/ Kind of sample : **Thực phẩm** Số lượng mẫu/ Quantity of sample : **01 mẫu**

Tên mẫu/ Name of sample : **CÁ ĐIỀU HỒNG**

Tình trạng mẫu/ State of sample : **Đựng trong bao bì nhựa**

STT/ No.	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM/ PARAMETERS	PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH/ TESTING METHOD	KẾT QUẢ/ RESULT	ĐƠN VỊ TÍNH/ UNIT
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí (*)	TCVN 4884 – 1: 2015 (ISO 4833 – 1: 2013)	1,7x10 ⁵	CFU/g
2	<i>E. coli</i> (*)	TCVN 7924 – 2 : 2008 (ISO 16649 – 2 : 2001)	1,0x10 ¹	CFU/g
3	<i>S. aureus</i> (*)	AOAC 975.55	Không phát hiện (LOD=10)	CFU/g
4	<i>C. perfringens</i> (*)	TCVN 4991 : 2005 (ISO 7937 : 2004)	Không phát hiện (LOD=10)	CFU/g
5	<i>Salmonella</i> (*)	TCVN 10780 – 1 : 2017 (ISO 6579 – 1 : 2017)	Không phát hiện	trong 25g
6	<i>V. parahaemolyticus</i> (*)	TCVN 8988 : 2012	0	MPN/g
7	Thủy ngân (Hg) (*)	AOAC 974.14	Không phát hiện (LOD=0,015)	mg/kg
8	Chì (Pb) (*)	AOAC 999.11	Không phát hiện (LOD=0,01)	mg/kg
9	Cadimi (Cd) (*)	AOAC 999.11	Không phát hiện (LOD=0,0015)	mg/kg

Ghi chú/ Notes: PTN được chỉ định bởi/ Lab. designated by:

- Bộ Y Tế - Cục An Toàn Thực Phẩm/ Ministry of Health - Agency of Food Safety ; Bộ Nông Nghiệp - Cục Quản Lý
Chất Lượng Nông Lâm Sản và Thủy Sản/ Ministry of Agriculture - National Agro - Forestry - Fisheries Quality
Assurance Department

Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử/ The results are valid only for testing sample.

Tên mẫu theo khách hàng yêu cầu/ Name of samples as the client's requirement.

Thời gian lưu mẫu: 5 ngày kể từ ngày trả kết quả/ Time-limit of storage: 5 days from reporting date.

LOD: Giới hạn phát hiện / LOD: Limit of Detection.

(*) : Chỉ tiêu được VILAS công nhận ISO/IEC 17025:2017/ Items were accredited by VILAS (ISO/IEC 17025:2017).

(s/c): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ/ (s/c): Items are tested by subcontractor

**PHỤ TRÁCH CHẤT LƯỢNG
QUALITY MANAGER****ThS. Huỳnh Ngọc Trường****ThS. Nguyễn Văn Tâm**

No Document : QTCL-13/BM02

Version : 07

Date of issue : 02/01/2021

**SỰ KHÁC BIỆT TỪ CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ VÀ CHUYÊN MÔN
MAKING DIFFERENCES FROM QUALITY OF SERVICES AND KNOWLEDGE**